

<p>- Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</p>	
<p>2. HĐ thực hành (28 phút): *Mục tiêu : Tìm được những hình ảnh so sánh trong các câu thơ,văn. Nhận biết các từ chỉ sự so sánh trong những câu đó. Điền đúng dấu chấm vào chỗ thích hợp trong đoạn văn chưa đánh dấu chấm. *Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1:</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp) - Đặt câu hỏi chốt từng ý, VD: + Ở câu a) có sự vật nào được so sánh với nhau? + Vì sao tác giả lại so sánh chúng với nhau? + 2 sự vật đó được so sánh với nhau qua từ so sánh nào? - Các câu khác làm tương tự</p>	<p>- HS tự tìm hiểu bài, làm bài cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp. -> Mặt – vì sao -> Đèn sáng - Tựa</p>
<p><u>Bài 2:</u> (Cá nhân - Lớp) - Gọi HS nêu là các từ đã từ được. - Cho HS nêu thêm 1 số từ khác có thể thay thế, ví dụ: <i>tựa như, giống như, giống...</i></p>	<p>- HS tự ghi ra những từ chỉ sự so sánh đã phát hiện ở bài tập 1: <i>Tựa, như, là,</i></p>
<p><u>Bài 3:</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp) - Treo bảng phụ ghi nội dung - 1 HS chia sẻ kết quả trên bảng lớp - GV chốt kết quả</p>	<p>- HS làm bài cá nhân bằng chì (ra SGK). - Chia sẻ kết quả trong cặp - Chia sẻ kết quả trước lớp (1 bạn làm bảng lớp). - HS đọc lại bài</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút):</p>	<p>- Tìm các hình ảnh so sánh mà em biết (làm miệng) - Chép lại đoạn văn BT3 theo yêu cầu.</p>
<p>4. HĐ sáng tạo (1 phút):</p>	<p>- Viết ra những câu văn có hình ảnh so sánh. Chú ý diễn đạt cho sinh động.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP VIẾT:

ÔN CHỮ HOA B

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng, đẹp các chữ viết hoa **B, H, T**.
- Viết đúng, đẹp tên riêng **Bố Hạ** và câu ứng dụng theo cỡ chữ nhỏ:

Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết chữ. Chữ viết rõ ràng, đều nét và thẳng hàng; biết nối nét giữa chữ viết hoa với chữ viết thường trong chữ ghi tiếng.

3. Thái độ: Yêu thích chữ Việt, có mong muốn được viết chữ đẹp.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Mẫu chữ hoa **B, H, T** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.

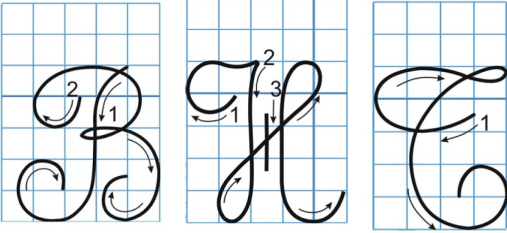
- HS: Bảng con, vở Tập viết

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) - Nhận xét kết quả luyện chữ của HS trong tuần qua. Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	- Hát: <i>Ở trường cô dạy em thế</i> - Lắng nghe - Lắng nghe
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút) *Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng. *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp	
Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:	
- Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào? - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình.	- B, H, T - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết - Học sinh quan sát.
Việc 2: Hướng dẫn viết bảng - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn	- HS viết bảng con: B, H, T

<p>cho học sinh cách viết các nét.</p> <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <p>- Giới thiệu từ ứng dụng: Bố Hạ => Là một xã ở huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang, ở đây có giống cam ngon nổi tiếng.</p> <p>+ Gồm mấy chữ, là những chữ nào? + Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? -Viết bảng con</p> <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng. => <i>Giải thích: Bầu và bí là những cây khác nhau mọc trên cùng một giàn. Câu tục ngữ mượn hình ảnh cây bầu và bí là khuyên người trong một nước yêu thương đùm bọc lẫn nhau.</i></p> <p>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào? - Cho HS luyện viết bảng con</p>	<p>- Học sinh đọc từ ứng dụng.</p> <p>- 2 chữ: Bố Hạ</p> <p>- Chữ B, H cao 2 li rưỡi, chữ ô, a cao 1 li.</p> <p>- HS viết bảng con: Bố Hạ</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS phân tích độ cao các con chữ</p> <p>- Học sinh viết bảng: Bầu, Tuy.</p>
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết: + Viết 1 dòng chữ hoa B + 1 dòng chữ H, T + 1 dòng tên riêng Bố Hạ + 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Việc 2: Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</p> <p>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>- Chấm nhận xét một số bài viết của HS</p> <p>- Nhận xét bài viết của HS</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên</p>

<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p>	<p>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</p> <p>- Thực hiện quan tâm tới mọi người trong cộng đồng</p>
<p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<p>- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ nói về tình cảm chia sẻ đùm bọc trong cộng đồng.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

Thứ năm ngày 20 tháng 9 năm 2018

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TIẾNG ANH:

(GV chuyên trách)

.....

TOÁN:

TIẾT 14: XEM ĐỒNG HỒ (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ ở các số từ 1 → 12 và đọc được theo hai cách. Chẳng hạn 8 giờ 35 phút hoặc 9 giờ kém 25 phút .
 - Kĩ năng:** Rèn kĩ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)
 - Thái độ:** Giáo dục học sinh biết yêu quý thời gian. Yêu thích học toán.
 - Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát,...
- * BT cần làm: 1, 2, 4.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Phấn màu, mô hình đồng hồ
- HS: SGK, bộ đồ dùng toán

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, TC học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (3 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Ai quay đúng?</i></p> <p>GV đưa ra các thời điểm: 9h, 9h15, 9h30, 10h5,...</p> <p>- Nhận xét, đánh giá kết quả, tuyên dương nhưng em làm đúng và nhanh nhất</p> <p>- Giới thiệu bài mới – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Hát bài: <i>Đồng hồ quả lắc</i></p> <p>- HS thi đua quay mô hình đồng hồ chỉ đúng vị trí</p> <p>- Ghi vở tên bài</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (10 phút):</p> <p>*Mục tiêu: Biết xem đồng hồ khi kim phút chỉ ở các số từ 1 → 12 và đọc được theo hai cách (giờ hơn và giờ kém)</p> <p>*Cách tiến hành: (Cá nhân - Cả lớp)</p>	
<p>- Yêu cầu HS quan sát từng đồng hồ.</p> <p>+ <i>Đồng hồ chỉ mấy giờ?</i></p> <p>+ <i>Hướng dẫn đọc cách khác. Em thử nghĩ xem còn thiếu bao nhiêu phút nữa thì đến 9 giờ?</i></p> <p>- Tương tự với đồng hồ 2 và 3</p>	<p>- HS quan sát đồng hồ 1 trong khung.</p> <p>- 8 giờ 35 phút.</p> <p>- 25 phút nữa nên đồng hồ chỉ 9 giờ kém 25 phút. Vì vậy có thể nói : 8 giờ 35 phút hay 9 giờ kém 25 phút</p> <p>- Đồng hồ thứ hai chỉ 8 giờ 45 phút hoặc 9 giờ kém 15 phút.</p> <p>- Đồng hồ thứ ba chỉ 8 giờ 55 phút hoặc 9 giờ kém 5 phút.</p>
<p>3. HĐ Luyện tập (20 phút):</p> <p>*Mục tiêu: Rèn kỹ năng xem đồng hồ (chủ yếu là xem thời điểm)</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	

<p>Bài 1: (Cá nhân - Cặp - Cả lớp) - Cho 1 cặp nói mẫu, Gv sửa cách hỏi và trả lời. - Các cặp khác làm tương tự với các câu còn lại.</p> <p>Bài 2: (Cá nhân - Cả lớp) - Làm trực tiếp trên mô hình đồng hồ</p> <p>Bài 4: (Cá nhân - Cả lớp)</p> <p>Bài 3: (BT chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm) - GV kiểm tra, đánh giá riêng từng em</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài cá nhân - Thực hành nói trong cặp, thay phiên nhau, 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời: VD: Đồng hồ A chỉ mấy giờ? - Chia sẻ kết quả trước lớp - HS làm bài cá nhân - 3 HS chia sẻ kết quả trước lớp (3 ý) - HS quan sát tranh để tìm ra câu trả lời - HS tự làm bài và báo cáo hoàn thành
<p>4. HĐ ứng dụng (1 phút): - Trò chơi: <i>Mấy giờ rồi?</i></p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút) - Ghi lịch: <i>Buổi tối em làm gì?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - TBHT lên quay mô hình đồng hồ, cho các bạn bên dưới thi đua nói thời điểm. Ai giờ tay sớm sẽ được nói, ai nói sai sẽ bị phạt hát 1 bài. - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở các thời điểm. - Ghi lại các việc làm của mình vào buổi tối (có thời gian cụ thể)

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THẺ DỤC:

ÔN ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ. TRÒ CHƠI: TÌM NGƯỜI CHỈ HUY

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách tập hợp hàng ngang, hàng dọc, quay phải quay trái
- Biết cách đi thường 1- 4 hàng dọc theo nhịp
- Thực hiện đi đúng theo vạch kẻ thẳng
- Trò chơi “ Tìm người chỉ huy ”. Học sinh biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi TC đúng luật, chủ động, sáng tạo.

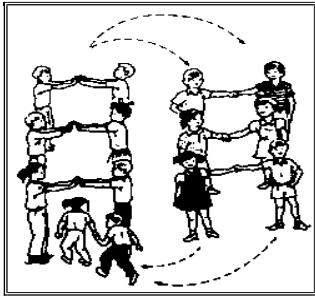
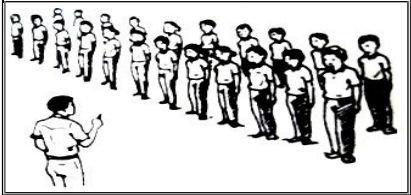
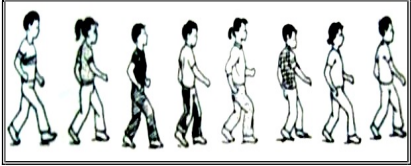

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

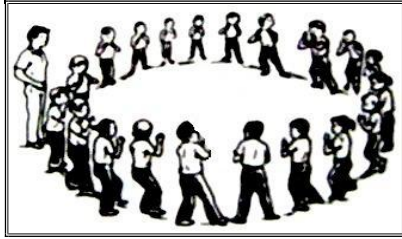
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.
- **Phương tiện:** Còi, kẻ sân vòng tròn chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<u>1. PHẦN MỞ ĐẦU</u> - GV nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học - Khởi động chung : Xoay các khớp - Bài cũ: Kiểm tra ĐHDN - Chạy chậm quanh sân 100 - 120m - Trò chơi “Chui qua hầm”	1-2’ - 1 lần 2-3’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần	
<u>2. PHẦN CƠ BẢN</u> - Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số: + GV hô khẩu lệnh, cả lớp thực hiện + Cán sự điều khiển, GV đến các hàng uốn nắn, sửa sai - Ôn đi thường 1- 4 hàng dọc theo vạch kẻ thẳng: + GV hô khẩu lệnh, cả lớp thực hiện + Cán sự điều khiển, GV đến các hàng uốn nắn, sửa sai + Chia tổ tập luyện theo khu vực quy định, GV quan sát và sửa sai cho các em - Chơi trò chơi “ <i>Tìm người chỉ huy</i> ” GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách	7-8’ - 4-5 lần 6-8’ - 3-4 lần 6-7’ - 4-5 lần	  

chơi và tổ chức cho HS cùng chơi - Chạy trên địa hình tự nhiên quanh sân	4 - 6'	
<u>3. PHẦN KẾT THÚC</u>		
- Đi thường theo nhịp và hát.	1-2' - 1 lần	
- Tập những động tác hồi tĩnh	2-3'	
- GV và học sinh hệ thống bài, nhận xét bài học	1-2' - 1 lần	
- Về nhà ôn một số động tác ĐHĐN		

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 21 tháng 9 năm 2018

CHÍNH TẢ:

CHỊ EM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Chép đúng, không mắc lỗi bài thơ: *Chị em*
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt *ăc/oăc; ch/tr*.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng viết đẹp và đúng, viết đúng những chữ có phụ âm đầu l/n.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn văn.
- HS: SGK.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút):	- Hát: " <i>Chị thương em lắm</i> " - Nêu nội dung bài hát

<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - Mở SGK
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài thơ. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài thơ một lượt. - Người chị trong bài thơ làm những việc gì? <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ có mấy dòng? - Bài thơ viết theo thể thơ gì? - Cách trình bày bài thơ viết theo thể thơ lục bát như thế nào cho đẹp. - Chữ đầu dòng thơ viết như thế nào? <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? <p>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho HS viết.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 Học sinh đọc lại. - Chị trải chiếu, bông màn, ru em ngủ, quét thềm, trông gà và ngủ cùng em. <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nêu các từ: <i>Trải chiếu, lim dim, luống rau, chung lời, hát ru</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chép lại chính xác đoạn chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng MI.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <p>- HS viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chấm nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<p>xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút) *Mục tiêu: Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt <i>ăc/oăc; ch/tr</i>. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân - cặp đôi - Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 2: Điền vào chỗ trống ăc hay oăc</p> <p>Bài 3a: Tìm các từ chứa tiếng bắt đầu bằng tr hoặc ch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài cá nhân – Chia sẻ cặp – Lớp =>Đáp án: <i>Đọc ngắc ngư, ngoắc tay nhau, dầu ngoắc đơn.</i> - Học sinh làm cá nhân - Chia sẻ cặp đôi (1 học sinh hỏi, 1 học sinh đáp). - Chia sẻ kết quả trước lớp =>Đáp án: <i>chung, trèo, chậu</i>
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr
<p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Suy tâm các bài thơ hoặc bài hát nói về tình cảm anh chị em, chép lại cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 15: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết xem giờ (chính xác đến 5 phút)
- Biết xác định $\frac{1}{2}$, $\frac{1}{3}$ của một nhóm đồ vật
- Giải toán bằng một phép tính nhân.
- So sánh giá trị của biểu thức đơn giản.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính và giải toán.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.